

MỤC LỤC

Nghiên cứu thống kê xác định giá trị các di tích tự nhiên – văn hóa phục vụ phát triển du lịch dựa vào cộng đồng và xóa đói giảm nghèo tại huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	4
Nghiên cứu công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tại một số dự án trên địa bàn thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	5
Xây dựng mô hình thực nghiệm đánh giá sự khác biệt về phổ phản xạ của các đối tượng trên bề mặt đất	6
Thực trạng thực hiện quyền của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở và đất nông nghiệp tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương từ năm 2004 đến năm 2013	7
Nghiên cứu xác lập và chuẩn hóa đường bờ biển trên tư liệu viễn thám	Error!
Bookmark not defined.	
Nghiên cứu ứng dụng phương pháp phân tích đa chỉ tiêu và GIS hỗ trợ định giá đất	10
Đánh giá biến động và hiện trạng giá đất ở tại huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định giai đoạn 2008 - 2013	11
Nghiên cứu đánh giá tiềm năng đất đai phục vụ định hướng phát triển kinh tế xã hội xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2015-2020.....	12
Quy hoạch đô thị và dấu chân cacbon: một trường hợp phân tích định lượng tại quận Hà Đông, Hà Nội	13
Nghiên cứu đặc điểm sản xuất và phân phối bún ở làng nghề phú đô, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo hướng tiếp cận địa lý thời gian.....	14
Xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh biến đổi khí hậu xã Võ Ninh - huyện Quảng Ninh - tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2010 – 2020.....	16
Nghiên cứu hiện trạng, tiềm năng và định hướng phát triển du lịch bền vững khu vực hồ thủy điện Hòa Bình và lân cận	17

Sử dụng chỉ số NDVI nhận diện rừng khộp 5 huyện trọng điểm tỉnh Savanakhet, Lào	18
Đánh giá điều kiện địa lý phục vụ định hướng phát triển du lịch sinh thái đảo Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.....	19
Chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp cho phát triển đô thị tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội: hiệu quả và hệ lụy	20
Nghiên cứu hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy giải ngân gói cứu trợ 30.000 tỷ đối với vấn đề nhà ở cho người thu nhập thấp	21
Ứng dụng mô hình DSAS phân tích và dự báo biến đổi đường bờ khu vực ven biển huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 1973-2013	22
Sử dụng phương pháp Delphi trong đánh giá tác động và lựa chọn giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu của cư dân các xã ven biển huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh .	23
Nghiên cứu hiện trạng và giải quyết việc làm cho lao động thành phố Hạ Long	24
Phát triển du lịch nông thôn ở thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	25
Những bất cập trong các dự án xây dựng lại nhà tập thể cũ thành nhà ở thương mại khu vực Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	26
Sử dụng kỹ thuật trộn ảnh và phương pháp phân loại định hướng đối tượng trong xử lý ảnh viễn thám để thành lập bản đồ lớp phủ thành phố Hải Phòng.....	27
Một số vấn đề môi trường khí và nước thải trong các cảnh quan nhân sinh khu vực vịnh Cửa Lục, tỉnh Quảng Ninh	28
Nghiên cứu ứng dụng gis tính toán một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của phương án dồn điền đổi thửa	29
Ứng dụng mô hình phân tích Grid Hexagon mô phỏng biến đổi sử dụng đất khu vực ven biển huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 1990 - 2013	30
Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch ở khu di tích Cổ Loa	31

Nghiên cứu về tổ chức tư vấn định giá đất phục vụ quản lý nhà nước về giá đất và thị trường bất động sản	32
Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	33
Nghiên cứu thoát nghèo ở xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.....	34
Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và xã gắn với sự thay đổi theo luật đất đai 2013	35
Phân tích biến động mật độ xây dựng khu vực phía tây Hà Nội trong mối quan hệ không gian với các yếu tố địa lý giai đoạn 2000-2009	36
Nghiên cứu ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	37
Xây dựng sơ đồ du lịch làng Nôm – làng cổ của xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	38

NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CÁC DI TÍCH TỰ NHIÊN – VĂN HÓA PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG VÀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO TẠI HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

Lê Thị Kim Anh, Bùi Mai Hương, Vũ Thị Thúy

K56 Địa Lý

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn An Thịnh

“Cao nguyên trắng” Bắc Hà có nhiều di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh thuận lợi cho phát triển du lịch. Đặc biệt là du lịch cộng đồng đang là trào lưu mới và là công cụ xóa đói giảm nghèo hiệu quả của huyện. Nhưng hoạt động du lịch hiện nay còn hạn chế, chưa đạt hiệu quả cao. Kinh tế còn chậm phát triển, tỉ lệ hộ nghèo cao và là một trong 63 huyện nghèo nhất cả nước. Việc gắn kết người dân Bắc Hà với các di tích tự nhiên – văn hóa để phục vụ cho du lịch cộng đồng và xóa đói giảm nghèo là công việc cần thiết. Trên cơ sở khảo sát thực địa và tổng kết các văn liệu thu thập được nghiên cứu đạt được các kết quả sau: 1) Thống kê các di tích tự nhiên – văn hóa tại huyện Bắc Hà, phân loại di tích tự nhiên – văn hóa và bản đồ thể hiện sự phân bố. 2) Xác định giá trị của các di tích tự nhiên – văn hóa tại địa phương theo tiêu chí của luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 và 32/2009/QH12. 3) Vai trò, tác động của cộng đồng địa phương đối với các di tích. 4) Định hướng phát triển du lịch cộng đồng và xóa đói giảm nghèo dựa trên các di tích tự nhiên – văn hóa.

Từ khóa: Bắc Hà, di tích, du lịch cộng đồng, xóa đói giảm nghèo

NGHIÊN CỨU CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TẠI MỘT SỐ DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Thanh Tâm, Trương Thị Ngân, Cù Thị Phương Thảo

K56 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: TS. Phạm Thị Phin

Nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất đáp ứng cho phát triển kinh tế, xã hội là tất yếu, để xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, thương mại dịch vụ và du lịch. Giải phóng được mặt bằng là điều kiện ban đầu và tiên quyết để triển khai các dự án. Tuy vậy, công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng luôn là vấn đề nóng bỏng, gây nhiều bức xúc và khiếu kiện trong nhân dân, đặc biệt là những nơi đất có giá trị cao như thành phố Bắc Giang. Mục tiêu nghiên cứu là làm rõ thực trạng thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất tại 2 dự án: dự án cải tạo mở rộng đường 398 và dự án đầu tư xây dựng trung tâm thương mại Big C trên địa bàn thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Từ đó đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này.

Đề tài nghiên cứu sử dụng các phương pháp truyền thống như: Thu thập các tài liệu số liệu thứ cấp có liên quan, điều tra giá đất thị trường để so sánh với giá bồi thường, sự ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân sau khi bị thu hồi đất.. Tìm ra những vấn đề khó khăn cần giải quyết, Từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng nói chung và tại địa bàn nghiên cứu nói riêng.

XÂY DỰNG MÔ HÌNH THỰC NGHIỆM ĐÁNH GIÁ SỰ KHÁC BIỆT VỀ PHỔ PHẢN XẠ CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG TRÊN BỀ MẶT ĐẤT

Phạm Việt Cường, Bùi Thị Hằng, Nguyễn Thị Thúy Nga

K57 Địa lý

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Hiệu, ThS. Phạm Xuân Cảnh

Tư liệu viễn thám cung cấp thông tin về các đối tượng thông qua phổ phản xạ của chúng, để tính toán mối tương quan giữa các loại đối tượng khác nhau hoặc cùng một loại đối tượng nhưng có các thông số về chất lượng khác nhau rất cần có những nghiên cứu thực nghiệm để xây dựng hàm tuyến tính hồi quy giữa giá trị phản xạ của các đối tượng trên ảnh và các đặc trưng khác của chúng. Tuy nhiên việc đo phổ phản xạ ngoài thực địa gặp tương đối nhiều khó khăn, trong đó có sự thay đổi liên tục của năng lượng bức xạ từ mặt trời. Chính vì thế nghiên cứu này xây dựng một mô hình thực nghiệm khép kín trong phòng nhằm đánh giá sự khác biệt phổ phản xạ của các đối tượng khác nhau trên mặt đất, tính toán mối tương quan giữa giá trị phản xạ và tính chất của từng loại đối tượng. Nội dung nghiên cứu gồm hai phần chính là xây dựng bộ mẫu và thiết kế mô hình thực nghiệm. Kết quả nghiên cứu sẽ được thử nghiệm đưa và phân tích ảnh Landsat 8.

Từ khóa: Phổ phản xạ, mô hình thực nghiệm

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN QUYỀN CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN SỬ DỤNG ĐẤT Ở VÀ ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG TỪ NĂM 2004 ĐẾN NĂM 2013

Bùi Thị Lan Dung¹, Nguyễn Thị Trang¹, Đào Thị Phương¹, Lê Thị Trang²

¹K56 Địa chính, ²K57 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: CVC. Vũ Ngọc Kịch, ThS. Trịnh Thị Kiều Trang

Quyền sử dụng đất phát sinh trên cơ sở quyền sở hữu toàn dân về đất đai thông qua việc Nhà nước với tư cách đại diện chủ sở hữu giao đất, cho thuê đất và công nhận quyền sử dụng đất. Việc bảo đảm quyền của người sử dụng đất là vô cùng nhạy cảm và bức thiết. Gia Lộc là một địa phương có vốn đất chủ yếu là đất nông nghiệp, quyền của hộ gia đình, cá nhân đối với đất được giao hay công nhận là một vấn đề hết sức quan trọng, quyết định đến việc sử dụng đất hiệu quả, ổn định và bền vững. Đề tài tập trung nghiên cứu thực trạng thực hiện quyền của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở và đất nông nghiệp tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương theo Luật Đất đai 2003.

Nhóm nghiên cứu thu thập dữ liệu từ các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương, số liệu thực trạng thực hiện quyền của hộ gia đình, cá nhân tại Phòng Tài Nguyên và Môi Trường của huyện, đồng thời tiến hành điều tra khảo sát thực tế tại địa bàn nghiên cứu. Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở sử dụng phương pháp thống kê, phân tích tổng hợp kết hợp so sánh đánh giá thực trạng thực hiện quyền của người sử dụng đất tại huyện Gia Lộc. Kết quả của nghiên cứu đã làm rõ:

- Thực trạng thực hiện quyền của hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở và đất nông nghiệp tại huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương từ năm 2004 đến năm 2013;

- Khái quát được tình hình quản lý của cơ quan có thẩm quyền đồng thời xác định được mức độ đảm bảo quyền cho người sử dụng đất;

- Đánh giá tầm ảnh hưởng và hiệu quả việc thực thi chính sách pháp luật của nhà nước tại địa bàn nghiên cứu; bất cập trong quá trình thực hiện quyền của người sử dụng đất và cơ quan quản lý.

Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp về chính sách pháp luật và tổ chức thực hiện nhằm đẩy mạnh việc thực hiện quyền của hộ gia đình, cá nhân trong sử dụng đất ở và đất nông nghiệp phù hợp với tình hình của địa phương.

Từ khoá: Hộ gia đình, cá nhân, quyền sử dụng đất, đất ở, đất nông nghiệp

NGHIÊN CỨU XÁC LẬP VÀ CHUẨN HÓA ĐƯỜNG BỜ BIỂN TRÊN TƯ LIỆU ẢNH VIỄN THÁM

Đào Thuỳ Dương, Nguyễn Thị Hương, Hàn Thị Kim Ngân, Đỗ Phương Thảo

K56 Địa lý

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Hiệu, ThS. Phạm Xuân Cảnh

Xác định chính xác đường bờ biển có ý nghĩa quan trọng trong quy hoạch sử dụng đất, quản lý tài nguyên, môi trường và tai biến thiên nhiên ở vùng bờ. Nhiều công trình nghiên cứu trong đó có nội dung xác lập hiện trạng đường bờ biển từ ảnh viễn thám cho các mục đích khác nhau, đặc biệt là cho đánh giá tai biến xói lở - bồi tụ bờ biển, nhưng cơ sở khoa học cũng như phương pháp xác định còn thiếu rõ ràng, gây ảnh hưởng đến độ chính xác của kết quả nghiên cứu, thậm chí có thể dẫn tới những kết luận sai về mặt khoa học. Báo cáo này làm rõ đặc điểm về đường bờ biển, các nhân tố ảnh hưởng tới việc xác định và chuẩn hóa chúng ngoài thực tế và trên tư liệu ảnh viễn thám vệ tinh. Trên cơ sở các dấu hiệu nhận biết, đề tài đã nghiên cứu và xác lập được các phương pháp phân loại ảnh số kết hợp với ảnh đa thời gian và đa kênh ảnh để xác định và chuẩn hoá đường bờ trên ảnh vệ tinh cho các loại bờ biển đặc trưng ở Việt Nam: bờ biển với các bãi triều lầy có rừng ngập mặn, bờ đá góc, bãi biển với tác động chiếm ưu thế bởi sóng, bờ được tạo bởi các công trình nhân sinh. Các phương pháp này đã được áp dụng thực tiễn để xác lập tự động đường bờ tại bờ biển Sầm Sơn (Thanh Hóa) và bờ biển của thành phố Hải Phòng trên tư liệu ảnh vệ tinh của Landsat 8, Spot 5 cho kết quả có độ chính xác cao.

Từ khóa: Đường bờ, phân loại, viễn thám

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH ĐA CHỈ TIÊU VÀ GIS HỖ TRỢ ĐỊNH GIÁ ĐẤT

(Nghiên cứu điểm ở phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương)

Đoàn Trung Đức

K55 Địa Chính

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Trần Quốc Bình, ThS. Lê Phương Thúy

Đất đai là nguồn tài nguyên vô cùng quý giá là nguồn tư liệu sản xuất đặc biệt và là không gian sống của con người. Giá đất luôn là vấn đề được đề cập thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày. Định giá đất sao cho hợp lí là một công việc quan trọng và tương đối phức tạp vì giá đất chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố. Hiện nay, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, việc ứng dụng hệ thống thông tin địa lí (GIS) kết hợp với phương pháp phân tích đa chỉ tiêu vào định giá đất cũng là một hướng nghiên cứu khả quan. Phương pháp phân tích đa chỉ tiêu (MCA) là một công cụ hỗ trợ đắc lực cho công tác định giá đất, nó giúp cân nhắc các yếu tố khác nhau tác động đến giá đất tại một thời điểm và đánh giá mức độ quan trọng của các yếu tố đó bằng trọng số. Dựa vào các nguồn tài liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và số liệu thực tế về giá thị trường của các thửa đất trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, trên cơ sở ứng dụng phương pháp phân tích đa chỉ tiêu và GIS, đề tài đã tiến hành nghiên cứu, tìm hiểu các yếu tố tác động đến giá của thửa đất và so sánh mức độ quan trọng của chúng để xác định trọng số, từ đó tính toán được giá thị trường của các thửa đất. Những kết quả này có ý nghĩa trong việc hỗ trợ định giá đất một cách khách quan và sát với giá đất trên thực tế, góp phần phát triển thị trường bất động sản.

Từ khóa: GIS, định giá đất, phân tích đa chỉ tiêu, trọng số

ĐÁNH GIÁ BIẾN ĐỘNG VÀ HIỆN TRẠNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2008 - 2013

Nguyễn Tiến Dũng, Giang Thị Thoa, Nguyễn Huyền Trang

K56 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: CVC. Vũ Ngọc Kịch

Xây dựng giá đất cho phù hợp với cơ sở khoa học và thực tiễn là cách để điều tiết thị trường đất đai, tránh thất thu các nguồn thuế và giảm thiểu khiếu nại trong công tác bồi thường khi giải phóng mặt bằng. Nghiên cứu tập trung vào cơ sở khoa học và căn cứ về pháp lý về giá đất do nhà nước quy định và thực tế thị trường. Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: Phương pháp thu thập dữ liệu: 1) Khảo sát, thu thập những số liệu để thống kê các thông tin liên quan đến đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế- xã hội tại khu vực huyện Trực Ninh từ năm 2008- 2013. 2) Phương pháp so sánh theo mẫu: Lựa chọn những tuyến đường trong xã thị trấn màn tính đại diện về các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu đến giá đất ở tại địa bàn huyện để tiến hành điều tra. Ngoài ra còn tiến hành phỏng vấn trực tiếp chủ sử dụng đất qua mẫu phiếu điều tra được lập thông tin cho từng thửa. 3) Phương pháp phân tích, đánh giá và tổng hợp số liệu: phải tiến hành phân tích, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất ở tại huyện Trực Ninh từ năm 2008-2013. Sau đó xử lý số liệu, sắp xếp các số liệu theo các năm đã điều tra. Kết quả đã nghiên cứu được 1) giá đất ở năm 2013 theo khung giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành và biến động giá giai đoạn 2008- 2013. 2) Đưa ra giá thị trường trên thực tế giai đoạn từ năm 2008-2013 tại huyện Trực Ninh. 3) Đánh giá được nguyên nhân thực trạng và biến động giá đất tại huyện Trực Ninh. 4) Đưa ra kết luận, kiến nghị và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong định giá, quản lý giá và quản lý thị trường bất động sản tại huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Từ khóa: Định giá đất, Thị trường bất động sản

**NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG ĐẤT ĐAI PHỤC VỤ ĐỊNH HƯỚNG
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI XÃ PHƯỢNG MAO, HUYỆN QUẾ VÕ,
TỈNH BẮC NINH GIAI ĐOẠN 2015-2020**

Trần Tiến Đức, Phạm Quang Long,

K55 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: TS Mẫn Quang Huy

Phượng Mao là một xã nông nghiệp thuộc tỉnh Bắc Ninh, có khí hậu, đất đai thuận lợi để phát triển nông nghiệp và gần 50% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Trong những năm qua, sản xuất nông nghiệp của xã đã được chú trọng đầu tư phát triển, năng suất, sản lượng không ngừng tăng lên.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp của xã còn tồn tại nhiều yếu điểm do khai thác sử dụng còn chưa hợp lý; một khu vực đất nông nghiệp trước đây đã chuyển đổi mục đích sử dụng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang ở địa phương. Hơn nữa, Phượng Mao còn là một trong tám địa phương được chọn làm điểm của tỉnh, triển khai chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nên đất đai cần được phân bổ cho các ngành, lĩnh vực để sử dụng một cách hợp lý. Do đó, việc đánh giá nhu cầu đất đai để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã là hết sức quan trọng và cấp thiết.

Nội dung chính của nghiên cứu là dựa trên điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã cùng với hiện trạng và biến động sử dụng đất những năm trước đây để đánh giá nhu cầu sử dụng đất của xã trong giai đoạn 2015-2020.

**QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ DẤU CHÂN CACBON:
MỘT TRƯỜNG HỢP PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG
TẠI QUẬN HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI**

Đặng Thị Hương Giang, Đặng Thị Tuyết Lê

K56 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn An Thịnh, PGS.TS. Trần Văn Tuấn

Hiện nay, biến đổi khí hậu, bùng nổ dân số và đô thị hóa nhanh gây hao mòn quỹ đất tại thành phố Hà Nội. Vì vậy, đề tài đặt ra mục tiêu nghiên cứu là đưa ra giải pháp quy hoạch đô thị sử dụng đất hiệu quả hướng tới tăng trưởng xanh. Phương pháp sử dụng trong đề tài bao gồm: (i) Dựa trên phiếu điều tra kiến trúc cảnh quan đánh giá tính nén của đô thị; (ii) Dùng phương pháp phân tích nhân tố phân tích phiếu điều tra cảnh quan để phân loại các khu đô thị; (iii) Dựa trên phiếu điều tra lối sống người dân, nhập số liệu để ước tính dấu chân cacbon. Từ bản đồ số bản đồ hiện trạng sử dụng đất, khoanh vùng khu vực có mục đích sử dụng đất và cơ sở hạ tầng tương đồng nhau để khảo sát kiến trúc cảnh quan. Sau đó, đề tài tiến hành điều tra lối sống của người dân quanh để tính toán dấu chân sinh thái.

Các kết quả nghiên cứu chính của đề tài bao gồm:

- Đánh giá đô thị theo tiêu chí đô thị nén.
- Phân loại các khu đô thị
- Ước tính dấu chân cacbon
- Khảo sát mối quan hệ giữa cấu trúc đô thị và dấu chân cacbon
- Đề xuất nâng cao hiệu quả quy hoạch đô thị.

Các kết quả nghiên cứu của đề tài cho thấy, đối với Hà Nội, kiến trúc một đô thị phát thải ít cacbon là đô thị lý tưởng cho phát triển bền vững và tăng trưởng xanh hiện nay.

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI BÚN Ở LÀNG NGHỀ PHÚ ĐÔ, XÃ MỄ TRÌ, HUYỆN TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO HƯỚNG TIẾP CẬN ĐỊA LÝ THỜI GIAN

Nguyễn Lệ Giang¹, Đinh Thị Thanh¹, Saito Ayuko²

¹K55 Địa lý, ²NCS ngành Địa lý nhân văn

Giảng viên hướng dẫn: GS.TS. Trương Quang Hải, TS. Nguyễn Thị Hà Thành

Khác với các loại tài nguyên thông thường khác, thời gian và không gian được coi là một dạng tài nguyên “đặc biệt”, và “có giới hạn sử dụng”. Hoạt động của bất kỳ cá nhân hay tập hợp những cá nhân nào trong ngày/tháng/năm đều có thể được thể hiện rõ ràng dưới dạng time-map, sơ đồ ba chiều thời gian-không gian. Sơ đồ hoạt động của mỗi một cá nhân diễn ra như thế nào, bị hạn chế ra sao tùy thuộc nhiều vào tính cách, môi trường sống,...và cả đặc thù công việc của họ nữa. Nghiên cứu về địa lý thời gian hầu như chưa phát triển ở Việt Nam.

Với ý tưởng tiếp cận hướng nghiên cứu địa lý thời gian cho hoạt động sản xuất và phân phối sản phẩm bún ở làng Phú Đô thuộc xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vốn là nơi có lịch sử từ rất lâu đời, và cũng là làng nghề làm bún có tiếng khắp đất Hà Thành, đề tài có nội dung khác biệt với rất nhiều nghiên cứu đã được thực hiện trước đây ở làng bún Phú Đô.

Mục tiêu chính của đề tài là tìm ra quy luật phân bố về mặt không gian của các hộ sản xuất, mạng lưới phân phối bún, cũng như đặc điểm mối quan hệ không gian-thời gian của người sản xuất và phân phối sản phẩm bún trong ngày/năm; đồng thời chỉ ra những “hạn chế” về mặt thời gian, không gian của người làm nghề bún trong quá trình đô thị hóa. Từ đó đề tài đưa ra những đề xuất định hướng hợp lý, góp phần vào việc giữ gìn và phát triển làng nghề.

Đề tài ứng dụng sơ đồ ba chiều thời gian-không gian (time-map) như một phương pháp hữu hiệu thể hiện mối quan hệ giữa thời gian và không gian địa lý đối với hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của người làm bún. Dự kiến một số kết quả đạt được của đề tài là: thành lập bản đồ phân bố các hộ sản xuất bún tại thôn Phú

Đô; bản đồ mạng lưới phân phối bún; xây dựng được sơ đồ “địa lý thời gian” của hộ sản xuất và hộ phân phối sản phẩm; khái quát hóa các “hạn chế” về mặt thời gian và không gian của người làm nghề bún trong quá trình đô thị hóa.

Từ khóa: Làng nghề, bún, Phú Đô, địa lý thời gian, time-map.

**XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
XÃ VÕ NINH - HUYỆN QUẢNG NINH - TỈNH QUẢNG BÌNH
GIAI ĐOẠN 2010 – 2020**

Đặng Thu Giang, Lê Ngọc Sơn, Nguyễn Chiến Thắng.

K55 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: TS. Mẫn Quang Huy

Xây dựng Nông thôn mới (XDNTM) là chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2020, thể hiện sự quan tâm của đảng và nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Đồng thời để bảo đảm tổ chức thực hiện thống nhất trong cả hệ thống chính trị, nhằm khai thác tốt các tiềm năng thế mạnh sẵn có, cũng như xây dựng chiến lược phát triển bền vững đáp ứng mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

Võ Ninh là một xã nông nghiệp với diện tích 2172,68 ha trong đó có 1691,45 ha là đất nông nghiệp, xã nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng trực tiếp của mưa bão, khí hậu khắc nghiệt với diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp, biến đổi khí hậu tạo áp lực rất lớn lên địa hình và hiện trạng phát triển nông nghiệp ở địa phương. Vì vậy việc phát triển nông nghiệp xã gặp rất nhiều khó khăn và có nhiều phương án quy hoạch chưa hợp lý, chưa phát huy hết thế mạnh và tiềm năng của xã, đặc biệt về khai thác và nuôi trồng thủy sản. Để Võ Ninh sớm đạt được 19 tiêu chí về Nông thôn mới, đòi hỏi quá trình tổ chức thực hiện phải tuân theo lộ trình khoa học và phù hợp thực trạng tại địa phương.

Nghiên cứu đã chỉ ra một số hiện trạng, thuận lợi và khó khăn của địa phương đối với việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh biến đổi khí hậu và đưa ra một số giải pháp thích ứng nhằm nâng cao hiệu quả của đề án quy hoạch nông thôn mới của địa phương.

**NGHIÊN CỨU HIỆN TRẠNG, TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG
PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG KHU VỰC
HỒ THỦY ĐIỆN HÒA BÌNH VÀ LÂN CẬN**

Chu Hữu Hà, Lê Thị Hằng

K57 Địa Lý

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS Đặng Văn Bào

Cùng với quá trình hội nhập, phát triển kinh tế và trên đà đi lên của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì du lịch – được ví như ngành công nghiệp không khói ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Phát triển du lịch phải đi đôi với đảm bảo phát triển an sinh xã hội, cơ sở hạ tầng và bảo vệ môi trường. Phát triển du lịch bền vững ngày càng được sự quan tâm của xã hội, có ý nghĩa lớn trong kinh tế nói chung và trong du lịch nói riêng.

Khu vực hồ thủy điện Hòa Bình và các không gian lân cận có tiềm năng du lịch tự nhiên và nhân văn lớn như: Du lịch sinh thái lòng hồ sông Đà, động Thác Bờ, đền Thác Bờ, quần thể hang động karst núi Đầu Rồng, bản du lịch cộng đồng Mường ở Giang Mỗ. Mặc dù vậy, hiện nay các tài nguyên du lịch nêu trên vẫn chưa được khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả, nhiều vấn đề mâu thuẫn nảy sinh. Việc quy hoạch và đầu tư vẫn đang được quan tâm, xúc tiến quảng bá thương hiệu du lịch, nhưng cơ sở hạ tầng vẫn chưa đáp ứng được lượng khách du lịch lưu trú.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về tiềm năng, hiện trạng phát triển du lịch, những vấn đề tồn tại nảy sinh, báo cáo bước đầu đề xuất một số giải pháp định hướng bảo tồn, tôn tạo tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường; xác định các loại hình du lịch phù hợp nhằm phát triển du lịch theo hướng bền vững, góp phần bảo tồn, giữ gìn các quần thể du lịch quốc gia, những nét văn hóa đặc trưng, truyền thống của khu vực hồ thủy điện Hòa Bình và lân cận.

SỬ DỤNG CHỈ SỐ NDVI NHẬN DIỆN RỪNG KHỘP 5 HUYỆN TRỌNG ĐIỂM TỈNH SAVANAKHET, LÀO

Lê Thị Khánh Hòa

K55 Địa lý

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS Nguyễn Ngọc Thạch, ThS. Phạm Xuân Cảnh

Điều tra, đánh giá và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng là công việc quan trọng diễn ra thường niên. Hiện nay tư liệu viễn thám đang được sử dụng nhiều trong quá trình phân loại tài nguyên rừng. Tuy nhiên với phương pháp phân loại truyền thống hiện nay chỉ có thể phân loại được những loại rừng tự nhiên hoặc rừng trồng có tính ổn định cao, còn loại rừng đặc biệt như rừng Khộp thì chưa đáp ứng được. Đây là loại rừng tập trung các loài cây họ dầu, có đặc điểm rụng lá theo mùa nên dẫn đến nhiều khó khăn trong việc phân loại rừng khộp nếu chỉ dựa vào phương pháp phân loại ảnh viễn thám thông thường. Đề tài nghiên cứu đã sử dụng chỉ số NDVI (Normalized Difference Vegetation Index) đa thời gian để nhận diện được rừng Khộp. Hiệu chỉ số NDVI của hai ảnh chụp vào mùa khô và mùa mưa sẽ cho khả năng phân biệt rừng khộp với các đối tượng khác.

Từ khóa: Rừng khộp, NDVI, rụng lá theo mùa

ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN ĐỊA LÝ PHỤC VỤ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI ĐẢO QUAN LẠN, HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

Đặng Thị Minh Huệ

K55 Địa lý

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Phạm Quang Tuấn

Quan Lạn là một trong những đảo thuộc hệ thống đảo phía trong của Vịnh Bái Tử Long, Quảng Ninh, nằm cách thị xã Cẩm Phả 26km về phía Đông Nam. Trên đảo hiện còn rất nhiều di tích lịch sử văn hóa và kiến trúc giá trị, nhiều bãi tắm dài tới hàng km, nơi đây rất thích hợp để phát triển du lịch biển, đảo đặc biệt vẻ hoang sơ chính là một trong những thế mạnh vốn có của đảo, vấn đề đặt ra là làm thế nào để đánh giá đúng thực trạng nguồn tài nguyên du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái.

Đề tài được nghiên cứu với mong muốn xác lập cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu tiềm năng phát triển du lịch đặc biệt là DLST tại khu vực cũng như phân tích đặc điểm điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội phục vụ định hướng phát triển DLST đảo Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Trên cơ sở nghiên cứu và phân tích điều kiện địa lý và tài nguyên thiên nhiên xác định tiềm năng phát triển DLST đảo Quan Lạn đề tài đưa ra những giải pháp giúp cho việc quy hoạch và định hướng phát triển du lịch sinh thái trên đảo

CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP CHO PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TẠI HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI: HIỆU QUẢ VÀ HỆ LỤY

Nguyễn Xuân Hiền

Lớp: K55 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS Trần Văn Tuấn, ThS.Trịnh Thị Kiều Trang

Trong giai đoạn hiện nay, quá trình đô thị hóa ở huyện Hoài Đức nói riêng và thành phố Hà Nội nói chung diễn ra với tốc độ khá nhanh. Việc chuyển đổi một phần đất nông nghiệp sang các mục đích phi nông nghiệp là điều tất yếu trong xu thế phát triển mở rộng đô thị. Nghiên cứu những hiệu quả và hệ lụy của quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp cho mục đích phi nông nghiệp có ý nghĩa quan trọng cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất và định hướng phát triển đô thị. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài làm rõ những hiệu quả tích cực của chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp đối với phát triển kinh tế, xã hội của huyện Hoài Đức và những vấn đề, tồn tại của quá trình chuyển đổi này.

Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở sử dụng phương pháp điều tra thu thập số liệu, phân tích và đánh giá những số liệu thống kê về kinh tế, xã hội và đặc biệt là biến động đất nông nghiệp giai đoạn từ năm 2005 đến nay. Kết quả nghiên cứu đã làm rõ:

- Thực trạng chuyển đổi đất nông nghiệp sang các mục đích phát triển các khu đô thị mới, xây dựng cụm công nghiệp và cơ sở hạ tầng ở huyện Hoài Đức.
- Tác động tích cực của chuyển đổi đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng, cảnh quan đô thị.
- Những hệ lụy về đời sống, việc làm của người dân mất đất nông nghiệp và vấn đề môi trường tại địa bàn nghiên cứu.

Báo cáo đã đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn nghiên cứu.

NGHIÊN CỨU HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH NHẪM THỨC ĐẨY GIẢI NGÂN GÓI CỨU TRỢ 30.000 TỶ ĐỐI VỚI VẤN ĐỀ NHÀ Ở CHO NGƯỜI THU NHẬP THẤP

Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Như, Nguyễn Thị Thanh

K56 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Xuân Sơn

Gói cứu trợ 30.000 tỷ nhằm góp phần giải quyết một phần vấn đề nhà ở cho người có thu nhập thấp là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên thực trạng giải ngân gói cứu trợ này còn rất nhiều bất cập, theo số liệu thống kê thì chỉ giải ngân được khoảng 2%. Đứng trước thực tế bức xúc này nhóm nghiên cứu đề ra mục tiêu: đề xuất hai nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình giải ngân gói cứu trợ. Nhóm giải pháp thứ nhất hướng đến tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp muốn vay vốn từ gói cứu trợ. Nhóm giải pháp thứ hai hướng đến giải quyết khó khăn khi tiếp cận với gói cứu trợ của người có thu nhập thấp. Để đạt được mục tiêu đã đề ra nhóm nghiên cứu sử dụng một số phương pháp nghiên cứu: phương pháp điều tra, tổng hợp, thu thập số liệu nhằm thu thập tài liệu về căn cứ pháp lý của gói cứu trợ, hiện trạng triển khai gói cứu trợ, những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp khi tiếp cận với gói cứu trợ. Phương pháp phỏng vấn sâu đối với 12 hộ có thu nhập thấp, có nhu cầu vay tiền để mua nhà để tìm hiểu những vướng mắc của các hộ này khi tiếp cận gói cứu trợ. Phương pháp phân tích tổng hợp để đề xuất giải pháp thúc đẩy quá trình giải ngân gói cứu trợ. Kết quả của nghiên cứu có thể được sử dụng làm nguồn tham khảo cho các cơ quan quản lý và triển khai gói cứu trợ 30.000 tỷ đối với vấn đề nhà ở cho người thu nhập thấp.

ỨNG DỤNG MÔ HÌNH DSAS PHÂN TÍCH VÀ DỰ BÁO BIẾN ĐỔI ĐƯỜNG BỜ KHU VỰC VEN BIỂN HUYỆN KỶ ANH, TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 1973-2013

Đỗ Ngọc Mai

K56 Địa Lý

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn An Thịnh, TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng

Huyện Kỳ Anh- Hà Tĩnh là một trong những địa phương chịu nhiều tổn thương nhất do thiên tai và biến đổi khí hậu gây ra ở Việt Nam với dải bờ biển liên tục bị xói lở hàng năm. Đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang có những diễn biến phức tạp hiện nay thì nhu cầu quản lý và bảo vệ đới bờ ngày càng trở nên bức thiết. DSAS (Digital Shoreline Analysis System) là một chương trình mở rộng của ArcGIS với khả năng tự động tính toán tốc độ thay đổi đường bờ qua các thời kỳ, cho các khu vực có quy mô và điều kiện phát triển khác nhau. Từ đó, kết quả phân tích của DSAS được tích hợp vào các hệ thống quản trị dữ liệu trực tuyến thuận tiện cho việc truy cập và phân tích. Trong vài năm gần đây, nước ta cũng đã tiếp cận với mô hình DSAS trong lĩnh vực điều tra giám sát sự thay đổi đường bờ, tuy nhiên các ứng dụng còn rất hạn chế.

Đề tài trình bày việc áp dụng mô hình DSAS và tư liệu ảnh Landsat đa thời gian để phân tích diễn biến đường bờ, tốc độ xói lở-bồi lắng của khu vực bờ biển huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh từ năm 1973-2013 và dự báo biến đổi trong những năm tới. Với số liệu đã qua kiểm chứng thực địa, báo cáo cho thấy khả năng ứng dụng của DSAS không chỉ cho huyện Kỳ Anh mà còn cho các khu vực ven biển của Việt Nam, tạo ra sản phẩm có tính thực tiễn cao phục vụ công tác quản lý đới bờ một cách hiệu quả.

Từ khóa: DSAS, Kỳ Anh, đới bờ, công nghệ viễn thám GIS

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DELPHI TRONG ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ LỰA CHỌN GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA CƯ DÂN CÁC XÃ VEN BIỂN HUYỆN KỶ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Thị Nhạn

K55 Địa Lý

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn An Thịnh, TS. Lê Trịnh Hải

Biến đổi khí hậu ngày càng có nhiều tác động tiêu cực tới đời sống cũng như sinh hoạt của con người. Trong nhiều phương pháp và kỹ thuật được các chuyên gia sử dụng để đánh giá tác động và tìm ra giải pháp thích ứng thì Delphi là một phương pháp được sử dụng hiệu quả.

Huyện Kỳ Anh thuộc tỉnh Hà Tĩnh là một huyện ven biển chịu nhiều tác động tiêu cực từ thiên tai và nước biển dâng tới cộng đồng cư dân. Do đó phương pháp Delphi được sử dụng nhằm thu được hệ thống các thông tin về: hoạt động kinh tế nông nghiệp và ngoài nông nghiệp tác động tới môi trường, mức độ tác động của biến đổi khí hậu tới các ngành nghề, các đối tượng khác nhau, khoảng thời gian xuất hiện các hiện tượng bất thường của khí hậu, sự tác động của bão lũ tới sản xuất và nuôi trồng,... Từ những kết quả đó đề tài bước đầu xác định được sự tác động của biến đổi khí hậu tới các hoạt động sản xuất cũng như đời sống sinh hoạt của cư dân địa phương và *quan trọng hơn đó là giải pháp cụ thể để thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện tự nhiên, địa thế của địa phương nói riêng cũng như khu vực ven biển nói chung*. Các kết quả trên được thể hiện trên hệ thống các bản đồ: vị trí của các xã ven biển huyện Kỳ Anh tỉnh Hà Tĩnh, bản đồ thể hiện hiện trạng sử dụng đất của các xã, bản đồ thể hiện các tác động của biến đổi khí hậu tới từng xã: lũ lụt, hạn hán, triều cường.

NGHIÊN CỨU HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HẠ LONG

Nguyễn Thị Thúy Ngân, Nguyễn Phương Anh

K56 Địa Lý

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS Đinh Văn Thanh

Việc làm là toàn bộ các hoạt động kinh tế của một xã hội tạo ra của cải vật chất để phục vụ đời sống của con người. Giải quyết việc làm cho nguồn lao động trong xã hội đảm bảo sự phát triển bền vững của một quốc gia nói chung và mỗi vùng miền nói riêng là một vấn đề cần thiết để nâng cao mức sống cho người lao động. Thành phố Hạ Long là trung tâm kinh tế chính trị lớn nhất trực thuộc tỉnh Quảng Ninh, được công nhận là đô thị loại I trực thuộc tỉnh vào ngày 10/10/2013. Trong quá trình phát triển cùng với sự gia tăng dân số thì giải quyết việc làm trở thành vấn đề cấp thiết đòi hỏi các cấp chính quyền cần đưa ra những giải pháp thích hợp để phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai gần nhất. Trên cơ sở số liệu khảo sát thực địa và các tài liệu đã công bố, báo cáo khoa học đã thu được các kết quả sau:

- Nêu khái quát về cơ sở lý luận và thực tiễn về vấn đề giải quyết việc làm trên thế giới và tại Việt Nam.
- Phân tích, đánh giá đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, cảnh quan và môi trường khu vực Thành phố Hạ Long làm nền tảng cho việc xác lập cơ cấu kinh tế hợp lý.
- Đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế và vấn đề giải quyết việc làm hiện nay ở Thành phố Hạ Long.
- Đề xuất các giải pháp giải quyết nguồn lao động thất nghiệp trên địa bàn Thành phố Hạ Long.
- Dự báo kết quả Thành phố đạt được từ những giải pháp trên.

Từ khóa: Hạ Long, kinh tế, nguồn lao động, thất nghiệp, việc làm.

PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN Ở THỊ TRẤN TRÂU QUỲ HUYỆN GIA LÂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thu Oanh, Nguyễn Thị Thu Hà, Bùi Thị Nhung, Đỗ Minh Hùng

K57 Địa lý

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Thị Hải, Ths. Dương Thị Thủy

Phát triển nông thôn và nâng cao đời sống nông dân đang trở thành vấn đề được quan tâm hàng đầu hiện nay của Đảng và Nhà nước ta. Đây cũng là chủ đề được rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và cho rằng với nông dân, cần phải có cách nhìn mới phù hợp hơn và họ cần được đối xử như là những doanh nghiệp nông thôn. Trong quá trình phát triển hiện nay, khi tư liệu sản xuất quan trọng trong nông nghiệp là đất đai đang bị thu hẹp, thì việc phát triển du lịch nông thôn tại những địa phương có nhiều tiềm năng du lịch như Thị trấn Trâu Quỳ huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội cần được quan tâm hơn góp phần giải quyết việc làm, tạo nguồn thu nhập từ dịch vụ cho nông dân.

Thị trấn Trâu Quỳ đặc trưng với nhiều trang trại do người dân địa phương xây dựng đang tập nập thu hút du khách đến thăm quan, chụp ảnh và tận hưởng không khí trong lành nơi đây vào các ngày cuối tuần. Tuy nhiên, du lịch Trâu Quỳ đang còn nhiều hạn chế, mang tính tự phát và lợi ích du lịch mang lại cho người nông dân địa phương chưa cao. Nghiên cứu được thực hiện bằng nhiều phương pháp nghiên cứu địa lý khác nhau nhưng phương pháp chính mà nhóm tác giả sử dụng là điều tra phỏng vấn sâu các đối tượng như khách du lịch, cán bộ địa phương và đặc biệt chủ các trang trại cây ăn quả, hoa, cây cảnh, vườn ươm... nhằm đưa du lịch nông thôn trở thành định hướng kinh tế thực sự hiệu quả tại thị trấn Trâu Quỳ

Nghiên cứu sẽ cho chúng ta thấy bức tranh tổng thể về tiềm năng và thực trạng du lịch nông thôn tại địa phương, làm tiền đề định hướng và thúc đẩy du lịch nói chung và du lịch nông thôn địa phương nói riêng phát triển hơn nữa trong tương lai.

Từ khóa: du lịch nông thôn, trang trại, thị trấn Trâu Quỳ

**NHỮNG BẤT CẬP TRONG CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG LẠI
NHÀ TẬP THỂ CŨ THÀNH NHÀ Ở THƯƠNG MẠI
KHU VỰC GIẢNG VỖ, QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Tống Thị Oanh

K55 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: KS. Phạm Sỹ Liêm

Hiện nay ở Hà Nội còn tồn tại rất nhiều các khu tập thể được xây dựng từ những năm 60 của thế kỷ trước. Trải qua thời gian sử dụng lâu dài, các khu tập thể cũ ngày một xuống cấp về chất lượng và đang trong tình trạng “quá tải”. Các căn hộ bị đục phá, coi nới làm ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan đô thị. Đặc biệt có những khu chung cư cũ đã bị lún, nứt,... tiềm ẩn nguy cơ sụp đổ khi chịu tác động bởi yếu tố thiên tai. Trước thực tế đó, thành phố đã có những biện pháp để cải tạo, xây dựng lại những nhà tập thể cũ đã không thể sử dụng được nữa thành nhà ở thương mại vừa là để giải quyết vấn đề nhà ở cho người dân sống trong những căn hộ tập thể cũ đó, vừa là để phục vụ lợi ích kinh doanh thương mại. Nhưng từ nhiều nguyên nhân, những dự án xây dựng lại nhà tập thể cũ này vẫn chưa được hoàn thiện. Xuất phát từ thực tế đó đề tài nghiên cứu với mục tiêu là phân tích những bất cập trong các dự án xây dựng lại những nhà tập thể đã quá xuống cấp, không còn sử dụng được nữa thành nhà ở thương mại từ đó đề xuất giải pháp để tháo gỡ.

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu của đề tài là phương pháp thu thập và phân tích số liệu về các dự án xây dựng lại nhà tập thể cũ thành nhà ở thương mại, thông tin về thỏa thuận cụ thể giữa chủ đầu tư và hộ dân trong quá trình thực hiện dự án. Các kết quả đạt được: Tìm hiểu thực trạng việc xây dựng lại các nhà tập thể cũ thành nhà ở thương mại khu vực Giảng Võ, trên cơ sở những bất cập trong các dự án này đề tài đưa ra một số giải pháp giúp thúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, cải thiện môi trường sống của người dân.

SỬ DỤNG KỸ THUẬT TRỘN ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI ĐỊNH HƯỚNG ĐỐI TƯỢNG TRONG XỬ LÝ ẢNH VIỄN THĂM ĐỂ THÀNH LẬP BẢN ĐỒ LỚP PHỦ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Hà Thị Bích Phượng

Địa lý k56

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thạch, ThS. Phạm Xuân Cảnh

Bản đồ lớp phủ yêu cầu thể hiện chính xác hiện trạng các đối tượng đang tồn tại trên mặt đất vào lúc thu ảnh. Để thành lập bản đồ lớp phủ, phương pháp phân loại theo định hướng đối tượng (*object orientation*) thể hiện nhiều ưu điểm vượt trội hơn so với những phương pháp pixel base thông thường. Phương pháp này càng có ưu thế khi phân tích ảnh có độ phân giải cao hoặc siêu cao. Để tạo tư liệu ảnh có độ phân giải cao, kỹ thuật trộn ảnh (*image fusion*) được áp dụng để trộn ảnh landsat 8 đa phổ có độ phân giải 30m và kênh toàn sắc đen trắng có độ phân giải 15m để tạo ảnh màu có độ phân giải 15 mét. Ảnh sau khi trộn được đưa vào phân loại bằng phương pháp định hướng đối tượng và kết quả phân loại phù hợp với nội dung bản đồ 1:50.000. Kết quả nghiên cứu đã thành lập bản đồ lớp phủ thành phố Hải Phòng có độ chính xác khá cao khi so sánh với khảo sát thực địa thông qua chỉ số KAPPA. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định ưu thế của phương pháp Phương pháp trộn nhiều loại tư liệu ảnh và phân loại theo đa chỉ tiêu của đối tượng.

Từ khóa: Lớp phủ, định hướng đối tượng, trộn ảnh, phân loại, KAPPA

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG KHÍ VÀ NƯỚC THẢI TRONG CÁC
CẢNH QUAN NHÂN SINH KHU VỰC VỊNH CỬA LỤC,
TỈNH QUẢNG NINH**

Nguyễn Hồng Phượng

K55 Địa lý

Giảng viên hướng dẫn: GS. TS. Nguyễn Cao Hoàn

Khu vực vịnh Cửa Lục bao gồm vịnh Cửa Lục và các xã bao quanh vịnh. Trong những năm trở lại đây, quá trình phát triển đô thị và các khu công nghiệp diễn ra mạnh và trải rộng khắp khu vực, làm nảy sinh một số vấn đề nóng về môi trường, trong đó đặc biệt là môi trường khí và nước thải. Trên cơ sở lý luận và điều tra thực tiễn, kết quả báo cáo đề tài phản ánh các nội dung chính sau:

- Đặc điểm cảnh quan nhân sinh khu vực vịnh Cửa Lục.
- Đánh giá chất lượng môi trường không khí và nước thải trong các cảnh quan khu vực nghiên cứu.
- Đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm khí và nước thải.

**NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG GIS TÍNH TOÁN MỘT SỐ CHỈ TIÊU
ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN DÒN ĐIỀN ĐỔI THỬA
(Thử nghiệm tại xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình)**

Nguyễn Hồng Phương

K55 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Trần Quốc Bình

Hiện nay, công tác dồn điền đổi thửa đã và đang được tiến hành ở một số địa phương trên cả nước, đây là bước phát triển trong sản xuất nông nghiệp và còn là bước không thể thiếu giúp hoàn thành chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo tính hợp lý, công bằng, minh bạch, hoàn thành chỉ tiêu và đạt được mức chấp thuận cao nhất của người dân là mục tiêu chính cần hướng tới khi thực hiện công tác dồn điền đổi thửa. Để đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu này, đề tài đã sử dụng các chức năng phân tích không gian của GIS để đánh giá các chỉ số trước và sau dồn điền đổi thửa như: số lượng thửa và diện tích trung bình của các hộ dân, khoảng cách giữa các thửa đất của cùng một hộ dân với nhau và với nơi ở, khoảng cách giữa thửa đất với hệ thống giao thông và thủy lợi,... trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của phương án dồn điền đổi thửa.

Đề tài đã tiến hành thử nghiệm đánh giá hiệu quả của phương án dồn điền đổi thửa ở xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Kết quả cho thấy phương án đã được thực hiện khá tốt với hiệu quả dồn điền đổi thửa cao, tuy nhiên một số thửa đất vẫn có thể được tiếp tục dồn đổi để đạt hiệu quả cao hơn nữa.

Từ khóa: GIS, dồn điền đổi thửa.

**ỨNG DỤNG MÔ HÌNH PHÂN TÍCH GRID HEXAGON MÔ PHỎNG
BIẾN ĐỔI SỬ DỤNG ĐẤT KHU VỰC VEN BIỂN HUYỆN KỶ ANH,
TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 1990 - 2013**

Nguyễn Đức Thịnh, Doãn Thị Thu Trang

K56 Địa lý

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn An Thịnh, TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng

Huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh có quá trình biến đổi sử dụng đất diễn ra mạnh mẽ trong thời gian gần đây. Sản xuất nông nghiệp ít hiệu quả, cơ cấu sử dụng đất có xu hướng chuyển sang đất xây dựng các công trình công nghiệp và đô thị. Tuy nhiên sự biến đổi này đang phá vỡ quy hoạch chung và thay đổi chức năng của cảnh quan. Đề tài đã sử dụng mô hình phân tích Grid Hexagon kết hợp với hệ thống tin địa lý GIS nhằm mô phỏng quá trình biến đổi sử dụng đất. Dữ liệu được sử dụng là ảnh vệ tinh các năm 1990, 2006, 2013 và các tài liệu phân tích metrics cảnh quan, nghiên cứu sự biến động cấu trúc của lớp phủ sử dụng đất. Các kết quả nghiên cứu chính của đề tài bao gồm: (1) Hiện trạng và biến đổi sử dụng đất khu vực ven biển Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn 1990-2013; (2) Xu thế biến đổi sử dụng đất thể hiện qua mô hình phân tích Grid Hexagon. Kết quả nghiên cứu của đề tài là cơ sở đề xuất kiến nghị cho quá trình định hướng quy hoạch sử dụng đất hợp lý trong tương lai.

Từ khóa: Land Use Change, Grid Hexagon Analyst, Landscape Metrics.

NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG, THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở KHU DI TÍCH CỔ LOA

Đỗ Thị Kim Tuyền, Lê Thị Hằng, Ngô Thị Bích Ngọc

K56 Địa lý

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Đinh Văn Thanh

Trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa đất nước theo hướng đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, mà đặc biệt là phát triển du lịch là vấn đề cấp bách hiện nay đang được nhiều nhà khoa học địa lý quan tâm nghiên cứu.

Đề tài báo cáo khoa học “*Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển du lịch ở khu di tích Cổ Loa*” là nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược của cả nước.

Nội dung của bài báo cáo khoa học các tác giả tập trung nghiên cứu các vấn đề chính sau đây:

- Giới thiệu khái quát về cơ sở lý luận và thực tiễn nghiên cứu địa lý du lịch.
- Nghiên cứu đánh giá tiềm năng, tự nhiên và nhân văn ở khu di tích Cổ Loa.
- Đánh giá thực trạng phát triển du lịch ở Cổ Loa mà trọng tâm là: Nghiên cứu quá trình tổ chức quản lý, kinh doanh du lịch trên quan điểm hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và hiệu quả môi trường.
- Kết quả cuối cùng của báo cáo khoa học là nhóm tác giả đã dựa trên quan điểm địa lý nhân văn đề xuất các giải pháp khả thi trong việc bảo tồn, tôn tạo và kinh doanh du lịch có hiệu quả cao tại khu di tích Cổ Loa.

Từ khóa: Cổ Loa, du lịch, bảo tồn, giải pháp

NGHIÊN CỨU VỀ TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐỊNH GIÁ ĐẤT PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ ĐẤT VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Nguyễn Thị Kim Thoa

K55 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: CVC. Phạm Minh Đền, PGS.TS Trần Văn Tuấn

Đã có hàng trăm bài báo, hàng chục hội thảo, hội nghị bàn về những bất cập thiếu thực tế trong định giá đất ở Việt Nam, song dường như lối ra cho bài toán định giá đất vẫn là một ẩn số, việc định giá đất đang tồn tại những hạn chế lớn. Mấu chốt của vấn đề này là bởi người dân cho rằng giá đất đền bù chưa được thỏa đáng. Người dân phải chịu nhiều thiệt thòi bởi sự chênh lệch quá lớn giữa giá đền bù và giá đất trên thị trường. Để giải quyết được vấn đề này phải thành lập một tổ chức tư vấn định giá độc lập – một cơ quan độc lập với bộ máy hành chính nhà nước để định giá đất khách quan, chính xác để đảm bảo quyền lợi cho toàn dân, doanh nghiệp, nhà nước. Vì vậy luật Đất đai 2013 đã đưa ra quy định về tổ chức tư vấn định giá độc lập với yêu cầu các định giá viên cần phải có kiến thức chuyên môn vững và am hiểu nhiều kiến thức sâu rộng mới có thể đảm nhiệm được trách nhiệm của mình. Tuy nhiên loại hình tổ chức tư vấn định giá độc lập mới lần đầu tiên xuất hiện trong luật Đất đai nên chưa có các quy định dưới luật để có thể đi vào thực tế một cách linh hoạt. Đề tài nghiên cứu đề xuất mô hình về tổ chức tư vấn định giá đất theo yêu cầu của luật Đất đai sửa đổi. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp thu thập và phân tích thông tin liên quan tới giá đất và định giá đất. Kết quả đạt được: giải pháp thành lập một tổ chức tư vấn định giá đạt tiêu chuẩn (tổ chức, nguyên tắc, tiêu chuẩn định giá viên, điều kiện hoạt động, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, quản lý nhà nước về hoạt động tư vấn định giá đất,...)

NGHIÊN CỨU CHUYÊN ĐỒ CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI HUYỆN KỶ ANH TỈNH HÀ TĨNH

Nguyễn Thị Ngọc Tú, Hồ Thị Giang, Trần Thị Hồng Hậu

K55 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: TS. Mẫn Quang Huy

Biến đổi khí hậu đã và đang diễn ra với mức độ ngày càng khốc liệt trên phạm vi toàn cầu. Bản báo cáo thứ 4 của IPCC năm 2007 từng khuyến cáo rằng các khu vực gần và ven biển đều sẽ phải đối mặt với các rủi ro và biến cố do khí hậu như triều cường, tăng nhiệt độ bề mặt biển, tăng tần suất bão nhiệt đới, sự biến động về lượng mưa và các dòng chảy, axit hóa đại dương. Việt Nam là một trong năm quốc gia bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất do biến đổi khí hậu toàn cầu bởi nước biển dâng và khu vực ven biển sẽ là những khu vực dễ bị tổn thương nhất (World Bank, 2007).

Huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thuộc duyên hải Bắc Trung Bộ, là nơi chịu tác động trực tiếp bởi các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, lũ quét, áp thấp nhiệt đới, hạn hán, nắng nóng với tần suất và mức độ ngày càng mạnh mẽ, sẽ làm trầm trọng thêm những nguy cơ sẵn có đối với tài nguyên thiên nhiên, nông nghiệp, an ninh lương thực, cơ sở hạ tầng và sức khỏe và đặt ra những mối đe dọa lớn cho phát triển kinh tế và con người, cũng như môi trường. Nghiên cứu này tập trung vào những tác động của biến đổi khí hậu đến cơ cấu sử dụng đất của huyện từ đó đề xuất những giải pháp nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu trong cơ cấu sử dụng đất.

NGHIÊN CỨU THOÁT NGHÈO Ở XÃ PHÂN MỄ, HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Đỗ Thị Thiết, Nguyễn Thị Thanh Lam, Mai Thị Hương

k56 – Địa lý

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS. Đinh Văn Thanh

Nghiên cứu thoát nghèo cho một khu vực nông thôn miền núi nước ta trên quan điểm địa lý nhân văn là vấn đề cấp bách có tính thời sự cao hiện nay ở nước ta.

Trong báo cáo này đã tập trung nghiên cứu các vấn đề sau đây:

- Khái niệm, quan điểm về đói nghèo, các chỉ tiêu xác định hộ nghèo và các phương pháp đánh giá.
- Phân tích đánh giá các điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và kinh tế xã hội của xã Phân Mễ huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên là nền tảng cho sự xác lập cơ cấu cây trồng vật nuôi thích hợp.
- Phân tích, đánh giá thực trạng đói nghèo của xã Phân Mễ: chỉ ra nguyên nhân đói nghèo, xác định các chỉ số HDI và vạch ra các kiểu, dạng đói nghèo trong xã.
- Kết quả của báo cáo khoa học đã vạch ra các giải pháp cụ thể là phát triển các mô hình kinh tế khả thi ở xã Phân Mễ nhằm xóa đói, giảm nghèo của dân cư trong xã.

Từ khóa: Phân Mễ, nghèo đói, xóa đói giảm nghèo, thoát nghèo.

**NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH
SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN VÀ XÃ GẮN VỚI SỰ THAY ĐỔI
THEO LUẬT ĐẤT ĐAI 2013**

Đỗ Thị Tuyền, Nguyễn Bảo Khánh

K56 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: PGS.TS Trần Văn Tuấn, CN. Nguyễn Xuân Linh

Việc lập và quản lý quy hoạch sử dụng đất có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội lâu dài cũng như trước mắt của một đất nước. Để đáp ứng cho sự phát triển của nước ta trong giai đoạn đến 2020 thì sự thay đổi Luật Đất đai về nội dung quy hoạch sử dụng đất là cần thiết. Kỳ họp thứ 6 khóa XIII của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Luật số 45/2013/QH13. Luật Đất đai 2013 đã có sự thay đổi hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, trong đó có sự thay đổi về việc lập và quản lý quy hoạch sử dụng đất của các cấp địa phương (huyện và xã). Để triển khai tốt những thay đổi vào thực tế cần có những giải pháp xây dựng và quản lý quy hoạch sử dụng đất phù hợp, chuyển từ quy hoạch sử dụng đất theo Luật đất đai 2003 sang thực hiện theo Luật đất đai 2013 một cách hợp lý và hiệu quả nhất.

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài làm rõ sự thay đổi cơ bản trong lập, quản lý quy hoạch sử dụng đất cấp địa phương (huyện và xã) hiện nay và đề xuất mô hình quản lý quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và xã gắn với sự thay đổi theo Luật đất đai 2013, ứng dụng mô hình cho huyện Thanh Oai – Thành phố Hà Nội.

Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở sử dụng phương pháp so sánh những nội dung của hai văn bản luật, phân tích số liệu và đặc biệt là phương pháp bản đồ và sử dụng phần mềm Arcgis. Kết quả nghiên cứu chủ yếu của báo cáo:

- Làm rõ sự thay đổi trong lập và quản lý quy hoạch sử dụng đất cấp địa phương (huyện và xã) theo Luật Đất đai 2013 so với Luật Đất đai 2003

- Đề xuất quy trình lập và mô hình quản lý quy hoạch sử dụng đất cấp huyện gắn với sự thay đổi của Luật đất đai 2013.

PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG MẬT ĐỘ XÂY DỰNG KHU VỰC PHÍA TÂY HÀ NỘI TRONG MỐI QUAN HỆ KHÔNG GIAN VỚI CÁC YẾU TỐ ĐỊA LÝ GIAI ĐOẠN 2000-2009

Lương Thị Tuyết

K55 Địa chính

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Thị Hà Thành, Ths. Đặng Kinh Bắc

Từ năm 2000, trong bối cảnh “đô thị hóa quy mô lớn” trên toàn quốc nhằm đẩy nhanh sự phát triển kinh tế, Thủ đô Hà Nội cũng đã và đang trải qua một quá trình đô thị hóa mạnh mẽ. Đồng thời, việc mở rộng Thủ đô về phía Tây từ năm 2008 một mặt tạo cơ hội cho đô thị phát triển, mặt khác cũng đặt Thủ đô trước nhiều thách thức.

Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu chính là đánh giá xu hướng biến đổi mật độ xây dựng của khu vực phía Tây mảnh đất rộng thiêng trong quá khứ, hiện tại và tương lai, đáp ứng nhu cầu hiện tại về dự báo quy luật phát triển của đô thị. Đó là cơ sở phục vụ cho công tác quản lý đất đai, và cũng là cơ sở để phát triển một Thủ đô theo hướng bền vững.

Bằng phương pháp phân tích hồi quy logic đa bậc, trên cơ sở hệ thống dữ liệu là ảnh vệ tinh Landsat ETM, bản đồ hiện trạng, bản đồ địa hình, báo cáo đã thu được một số kết quả chính như sau: (1) chỉ ra được biến động đất xây dựng của khu vực nghiên cứu giai đoạn 2000 - 2009; (2) xác lập các nhân tố chính tác động đến biến động mật độ xây dựng của khu vực phía Tây Hà Nội thông qua quá trình chuẩn hóa và kiểm chứng chỉ số đô thị (UI) giai đoạn 2000-2009.

**NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG GIS XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI PHỤC VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
(Lấy ví dụ tại xã Phù Việt – huyện Thạch Hà – Hà Tĩnh)**

Nguyễn Thị Thảo

K55 Địa chính

Giáo viên hướng dẫn: ThS. Lê Phương Thúy, CN. Nguyễn Xuân Linh

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là chương trình phát triển nông thôn toàn diện, định hướng các nội dung cần thiết phải thực hiện để xây dựng các xã đạt chuẩn nông thôn mới. Hiện nay ở nước ta, đất đai thường xuyên có sự biến động rất lớn, do đó việc cập nhật, chỉnh lý những thông tin biến động về đất đai một cách kịp thời, chính xác là rất cần thiết. Tuy nhiên thực tế cho thấy công tác quản lý thông tin, dữ liệu về đất đai bằng phương pháp truyền thống dựa trên hồ sơ, sổ sách mà các phường, xã đang thực hiện khó đáp ứng được nhu cầu cập nhật và khai thác thông tin về đất đai. Xã Phù Việt, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cũng là một trong rất nhiều địa phương đang được triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới. Với sự trợ giúp của công nghệ GIS và thông qua quá trình thu thập tài liệu, dữ liệu, các phương pháp về bản đồ, phân tích có cấu trúc, đề tài bước đầu đã có những kết quả phục vụ cho xã trong quá trình xây dựng chương trình quốc gia này. Cụ thể như chuẩn hóa dữ liệu không gian, xây dựng mô hình cơ sở dữ liệu đất đai hỗ trợ một số các bài toán trong quy hoạch sử dụng đất. Nghiên cứu này cho thấy những hữu ích khi ứng dụng công nghệ GIS xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, quản lý, khai thác các thông tin về đất đai thuận tiện, nhanh chóng, lưu trữ và cập nhật thông tin dễ dàng, khắc phục được những khó khăn trong công tác xây dựng nông thôn mới hiện nay.

Từ khóa: Xây dựng cơ sở dữ liệu, nông thôn mới, GIS

XÂY DỰNG SƠ ĐỒ DU LỊCH LÀNG NÔM – LÀNG CỔ CỦA XÃ ĐẠI ĐỒNG, HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Vũ Thị Như Yên, Nguyễn Thị Huyền Trang

K57 Địa lý

Giảng viên hướng dẫn: TS. Nguyễn Thị Hà Thành, Ths. Dương Thị Thủy

Làng Nôm thuộc xã Đại Đồng huyện Văn Lâm tỉnh Hưng Yên là một trong những ngôi làng cổ với nét đẹp cổ kính của xứ Kinh Bắc xưa. Ngoài những hình ảnh quen thuộc cây đa, giếng nước, ao làng của một làng quê Bắc Bộ, làng Nôm còn có bề dày lịch sử với đình Tam Giang, nổi tiếng với chùa Nôm cổ kính, chợ Nôm, cây cầu đá và tự hào với nhiều nhà thờ họ, các nhà cổ trên dưới hai trăm tuổi. Đây là điểm du lịch hấp dẫn với nhiều giá trị lịch sử và văn hóa đặc sắc và thú vị. Nhưng đáng tiếc, hoạt động khai thác du lịch và bảo tồn các giá trị di sản ở làng Nôm hiện nay vẫn chưa được quan tâm một cách hợp lí.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm chỉ rõ những giá trị đặc sắc trong địa lý, văn hóa và lịch sử của làng Nôm, tạo cơ sở cho thúc đẩy phát triển du lịch và bảo tồn nét cổ của làng.

Với phương pháp chính là điều tra xã hội học, hỏi ý kiến chuyên gia, báo cáo sẽ khái quát hóa thông tin của một số điểm du lịch có giá trị địa lý, văn hóa và lịch sử của làng Nôm. Đây là nền tảng cơ sở để lựa chọn các lớp thông tin và xây dựng sơ đồ du lịch tổng thể làng Nôm, cũng là sản phẩm chính của báo cáo. Sơ đồ này có ý nghĩa chỉ dẫn địa lý phục vụ du khách đến làng, đồng thời cũng là cơ sở tài liệu để quảng bá du lịch một cách trực quan và sinh động, là điểm nhấn khác biệt đối với thực trạng khai thác và quảng cáo du lịch hiện nay ở nhiều điểm du lịch của Việt Nam.

Từ khóa: du lịch, sơ đồ du lịch tổng thể làng cổ, làng Nôm